TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG** **Bản án số: 147/2019/HS-ST** **Ngày 29 tháng 11 năm 2019**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Thật

2. Bà Đoàn Kim Thạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Chiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 144/2019/TLST-HS, ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2019/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thiện N (T chuột), sinh năm 1980 tại An Giang. Nơi cư trú: số A, khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Tạm trú: tổ B, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Thiện T (chết) và bà Nguyễn Thị L; Có vợ: Nguyễn Thị Kim L và có một con sinh năm 2011; Tiền án: Ngày 10 tháng 01 năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 30 tháng 11 năm 2010 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 20 tháng 12 năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 22 tháng 9 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ tại phường M1, đi học đến hết lớp 4 nghỉ học; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07 tháng 8 năm 2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Tố Q, sinh năm 2000.

Địa chỉ: số C, tổ C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Chị Hoàng Thúy V, sinh ngày 09/6/2001. Là người làm chứng.

Địa chỉ: tổ D, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Anh Lâm Quốc Đ, sinh năm 1998. Là người làm chứng.

Địa chỉ: số C, tổ C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. Anh Trần Thanh L, sinh năm 1999. Là người làm chứng.

Địa chỉ: số D, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2019, lực lượng Công an thành phố L kiểm tra hành chính nhà không số của vợ chồng Lâm Quốc Đ, Hoàng Thúy V tại tổ D, khóm T, phường M, thành phố L. Lúc này, trong nhà có Trần Thiện N, Nguyễn Tố Q và Hoàng Thúy V. Qua kiểm tra phát hiện trên nền gạch sát tấm nệm mà N và Q ngủ có 01 hộp giấy, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng. N khai 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng này là ma túy đá do N mua của S (không rõ họ, địa chỉ) ở khu vực phường B, thành phố L để sử dụng nên lực lượng Công an thành phố L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 hộp giấy màu vàng bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 bình hút tự chế, 01 đầu có gắn ống thủy tinh; 52 vỏ bao nylon có rãnh kẹp; 01 đoạn ống hút màu trắng cắt nhọn 01 đầu và 01 đầu hàn kín; 02 hột quẹt ga; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cân điện tử; 02 điện thoại di động không rõ nhãn hiệu.

* Các Phiếu xét nghiệm ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Trung tâm Y tế thành phố L ghi nhận: Trần Thiện N, Nguyễn Tố Q dương tính với Methamphetamine.

* Kết luận giám định số 132/KLGT-PC09(MT), ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 hộp được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường M2, thành phố L và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng T, Hoàng Minh T, Trần Thanh L, Hoàng Thúy V, Nguyễn Tố Q,

Trần Thiện N, bên trong có 01 gói nylon một đầu có rãnh kẹp viền màu xanh, chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,0484gam (ký hiệu M1); 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 2,1629gam (ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,2113gam.

Cáo trạng số: 148/CT-VKS, ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Trần Thiện N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Thiện N từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp giấy màu vàng bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng; 01 bình hút tự chế, 01 đầu có gắn ống thủy tinh; 52 vỏ bao nylon có rãnh kẹp; 01 đoạn ống hút màu trắng cắt nhọn 01 đầu và 01 đầu hàn kín; 02 hột quẹt ga; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 (một) cân điện tử.

Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ cam loại màn hình cảm ứng CODE: 11FRTR21A06, số IMEI1: 353413093427449, IMEI2: 353413091727444 có số sim số 0587859794 đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nuu màu trắng loại màn hình cảm ứng, Model: A1 8GB, số IMEI1: 354699080979538, IMEI2: 354699081030539 đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thiện N khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 02 tháng 7 năm 2019, N đến khu vực xí nghiệp đông lạnh, phường B, thành phố L gặp S không rõ họ địa chỉ mua 01 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng để sử dụng. Sau đó N mang gói ma túy này về nhà của Lâm Quốc Đ lấy 01 phần sử dụng chung với Q. Q không góp tiền với N để mua gói ma túy đá này. Khi đang sử dụng ma túy thì Lâm không rõ họ, địa chỉ điện thoại cho N xin ma túy đá sử dụng nên N lấy một phần ma túy đá trên để vào gói nylon có rãnh kẹp màu xanh cho Lâm. Sau đó, Q đi đâu không rõ, còn N để 02 gói ma túy đá vào hộp giấy màu vàng trên nền gạch gần tấm nệm và ngủ. Đến 08 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2019, Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ như nêu trên. Bị cáo Trần Thiện N thống nhất Kết luận giám định số 132/KLGT-PC09(MT), ngày 12 tháng 7 năm 2019 của

Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Tố Q trình bày: Chị là em ruột của anh Đ. Ngày 01 tháng 7 năm 2019 chị và N đến xin ở nhờ nhà của anh Đ. Anh Đ và chị V không biết N tàng trữ chất ma túy. Ngoài ra, chị Q còn khai ngày 02 tháng 7 năm 2019, N mua 01 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng của Đảo ở phường M3 và cho Q sử dụng chung.

Người làm chứng anh Lâm Quốc Đ, chị Hoàng Thúy V, anh Trần Thanh L trình bày phù hợp nội dung vụ án đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát Tp. L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Tố Q, người làm chứng anh Lâm Quốc Đ, chị Hoàng Thúy V và ông Trần Thanh L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nên sự vắng mặt của chị Q, anh Đ, chị V và anh L không ảnh hưởng đến việc xét xử, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã cung cấp lời khai phù hợp với nội dung, diễn biến sự việc N tàng trữ ma túy vào ngày 03 tháng 7 năm 2019 nên việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án.

[3] Các chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đã đủ căn cứ xác định khoảng 19 giờ ngày 02 tháng 7 năm 2019, N đến khu vực xí nghiệp đông lạnh, phường B, thành phố L gặp S (không rõ

họ địa chỉ) mua 01 gói ma túy đá với giá 900.000 đồng để sử dụng. Sau đó N mang gói ma túy này về nhà của anh Lâm Quốc Đ tại tổ D, khóm T, phường M, thành phố L, lấy 01 phần sử dụng chung với Q. Đến 08 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2019, Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ như nêu trên.

Kết luận giám định số 132/KLGT-PC09(MT), ngày 12/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang, xác định: 01 hộp được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an phường M2, thành phố L và các chữ ký ghi tên Lê Hoàng T, Hoàng Minh T, Trần Thanh L, Hoàng Thúy V, Nguyễn Tố Q, Trần Thiện N, bên trong có 01 gói nylon một đầu có rãnh kẹp viền màu xanh, chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,0484gam (ký hiệu M1) và 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 2,1629gam (ký hiệu M2) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,2113gam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quyết định truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thiện N từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nghẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức và làm chủ được hành vi của bản thân. Bị cáo biết rõ Methamphetamin là chất gây nghiện nguy hiểm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trí lực, thể lực của người sử dụng, làm giảm khả năng lao động, học tập, gây rối loạn hành vi, làm tiêu tán tài sản, tan vỡ hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn, tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ việc làm của bản thân, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ra hậu quả xấu bởi chính bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Lẽ ra sau khi chấp hành xong 02 bản án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo phải tu sửa bản thân, quyết tâm cai nghiện, chí thú làm ăn để lo tương lai bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội, nhưng vì nghiện ngập, chứng tỏ bản thân nên bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng.

Về nhân thân bị cáo, xét thấy ngày 10 tháng 01 năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 30 tháng 11 năm 2010 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 20 tháng 12 năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 22 tháng 9 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù, nên lần phạm tội này của bị cáo là thuộc tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự, chứng tỏ nhân thân bị cáo xấu. Do đó cần xử phạt bị cáo mức

án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, có xem xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Đối với S, Đảo do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ xử lý sau.

[6] Riêng Nguyễn Tố Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L gửi văn bản đề nghị chính quyền địa phương xử lý hành chính là có căn cứ, phù hợp quy định của luật.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L có thu giữ đồ vật, tài liệu sau đây:

- 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số: 132/KLGT-PC09(MT) ngày 12/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang;

- 01 (một) hộp giấy màu vàng;

- 01 (một) bọc nilon trong suốt có rãnh kẹp, viền màu đỏ;

- 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ Battery;

- 01 (một) bình hút tự chế một đầu có gắn ống thủy tinh;

- 01 (một) bọc nilon có rãnh kẹp, viền màu đỏ bên trong có 50 (năm mươi) bọc nilon có rãnh kẹp (20 bọc viền màu xanh dương, 20 bọc viền màu xanh lá, 10 bọc viền màu đỏ) chưa qua sử dụng;

- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng có 01 đầu hàn kín, 01 đầu cắt nhọn;

- 01 (một) quẹt gas màu tím đã qua sử dụng;

- 01 (một) quẹt gas bị hỏng bên trong có 02 hột xí ngầu;

- 01 (một) kéo kim loại màu trắng đã qua sử dụng;

Đây là chất ma túy, thuộc loại vật cấm tàng trữ, lưu hành và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ cam loại màn hình cảm ứng CODE: 11FRTR21A06, số IMEI1: 353413093427449, IMEI2: 353413091727444 có số sim số 0587859794 đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nuu màu trắng loại màn hình cảm ứng, Model: A1 8GB, số IMEI1: 354699080979538, IMEI2: 354699081030539 đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng.

Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại

cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thiện N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào: Điểm o, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên xử:

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Thiện N **05 (năm) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2019.

2. Xử lý vật chứng: Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ số: 132/KLGT-PC09(MT) ngày 12/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang;
- 01 (một) hộp giấy màu vàng;
- 01 (một) bọc nilon trong suốt có rãnh kẹp, viền màu đỏ;
- 01 (một) cân điện tử màu đen có chữ Battery;
- 01 (một) bình hút tự chế một đầu có gắn ống thủy tinh;
- 01 (một) bọc nilon có rãnh kẹp, viền màu đỏ bên trong có 50 (năm mươi) bọc nilon có rãnh kẹp (20 bọc viền màu xanh dương, 20 bọc viền màu xanh lá, 10 bọc viền màu đỏ) chưa qua sư dụng;
- 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng có 01 đầu hàn kín, 01 đầu cắt nhọn;
- 01 (một) quẹt gas màu tím đã qua sử dụng;
- 01 (một) quẹt gas bị hỏng bên trong có 02 hột xí ngầu;
- 01 (một) kéo kim loại màu trắng đã qua sử dụng;

Trả cho bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ cam loại màn hình cảm ứng CODE: 11FRTR21A06, số IMEI1: 353413093427449, IMEI2: 353413091727444 có số sim số 0587859794 đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nuu màu trắng loại màn hình cảm ứng, Model: A1 8GB, số IMEI1: 354699080979538, IMEI2: 354699081030539 đã qua sử dụng chưa kiểm tra chất lượng.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thiện N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;